

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HC-ST

Ngày: 05-10-2020

“V/v yêu cầu hủy QĐ hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lý

Ông Trần Huy Lợi

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Đồng - Thư ký TAND tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/9/2020 và ngày 05/10/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 89/2020/TLST-HC ngày 09 tháng 6 năm 2020 về việc “Yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2020/QĐXXST-HC ngày 27 tháng 8 năm 2020, và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2020/QĐST-HC ngày 15 tháng 9 năm 2020 giữa:

1. Người khởi kiện: Bà Trần Thị L, sinh năm 1958. Có mặt.

Nơi cư trú: Xóm 3, xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Bà Hoàng Thị Hà Phương - Luật sư thuộc VPLS Vinh Diện và Cộng sự, đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Địa chỉ văn phòng: Phòng 301, tòa nhà Yên Hòa, số 9A, đường Nguyễn Trãi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

2. Người bị kiện:

- Chủ tịch UBND huyện DC, tỉnh Nghệ An;

- UBND huyện DC, tỉnh Nghệ An;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Xuân Vinh – Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện DC, tỉnh Nghệ An – có mặt;

Địa chỉ: Khối 3, thị trấn DC, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Phan Đình N, sinh năm 1981 – vắng mặt;

Nơi cư trú: Xóm 3, xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An;
2/ Anh Phan Đình L, sinh năm 1984 – vắng mặt;
Nơi cư trú: Xóm 3, xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An;
Người đại diện theo ủy quyền của anh N và anh L:
Bà Trần Thị L, sinh năm 1958. Có mặt.
Nơi cư trú: Xóm 3, xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Người khởi kiện bà Trần Thị L trình bày:***

Bà có các thửa đất nông nghiệp thuộc tờ bản đồ số 66, số thửa 271, 283, 299 có diện tích 838,5m² (trồng lúa nước) được UBND huyện DC giao đất không thu tiền sử dụng đất cho bà L sử dụng theo Nghị định 64/1993/NĐ-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ. Đến năm 2002, thực hiện theo chỉ thị 02/CT-TU ngày 05/04/2001 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An, các thửa đất nông nghiệp của bà L đã được thực hiện dồn điền đổi thửa theo chủ trương của tỉnh. Từ đó, bà L sử dụng đất ổn định, liên tục cho đến nay.

Ngày 30/3/2018, Ủy ban nhân dân huyện DC ban hành Quyết định số 784/QĐ-UBND về việc thu hồi số thửa 271, 283, 299 có diện tích 838,5m² và diện tích thuộc trường hợp phải thu hồi và bồi thường là 838,5m² thuộc tờ bản đồ số 66 để thực hiện Dự án Khu nhà ở và dịch vụ thương mại tại xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

Ngày 30/3/2018, Ủy ban nhân dân huyện DC ban hành Quyết định 785/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu nhà ở và dịch vụ thương mại tại xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An. Quyết định đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số thửa 271, 283, 299 có diện tích 838,5m² và diện tích thuộc trường hợp phải thu hồi và bồi thường là 838,5m² thuộc tờ bản đồ số 66.

Sau khi nhận được hai Quyết định nói trên của UBND huyện DC thì bà L đã làm đơn khiếu nại gửi đến UBND huyện DC, tỉnh Nghệ An. Vì các lý do sau:

Khiếu nại việc UBND huyện DC áp dụng hình thức nhà nước thu hồi đất theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 62 luật Đất đai 2013 là không đúng mà phải thực hiện cơ chế thỏa thuận thu hồi đất theo Điều 73 Luật Đất đai 2013.

Khiếu nại việc UBND huyện DC áp giá đất củ thể tại phương án bồi thường giải phóng mặt bằng của UBND huyện DC là không đúng mà phải áp dụng theo giá cơ chế thỏa thuận bồi thường giữa chủ đầu tư với hộ gia đình bà L có đất bị thu hồi.

Ngày 07/01/2019, Chủ tịch UBND huyện DC ban hành quyết định số 79/QĐ-CTUBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà L. Quyết định số 79/QĐCTUBND huyện DC cho rằng việc khiếu nại của bà L là khiếu nại sai. Sau đó, bà L tiếp tục có đơn khiếu nại gửi UBND tỉnh Nghệ An về việc không

đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện DC. Ngày 18/2/2020, Văn phòng UBND tỉnh Nghệ An có văn bản số 30/VPUBND-TCĐ về việc hướng dẫn giải quyết đơn của công dân đã hướng dẫn bà L gửi đơn cũng như hồ sơ đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An để được giải quyết. Bà L khởi kiện ra Tòa và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết các yêu cầu sau:

- Tuyên hủy một phần Quyết định số 784/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện DC ngày 30/3/2018 đối với thửa đất nông nghiệp của bà Trần Thị L thuộc tờ bản đồ số 66, số thửa 271, 283, 299 có diện tích 838,5m² và diện tích thuộc trường hợp phải thu hồi và bồi thường là 838,5m².

- Tuyên hủy một phần Quyết định 785/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện DC ngày 30/3/2018 đối với thửa đất nông nghiệp của bà Trần Thị L thuộc tờ bản đồ số 66, số thửa 271, 283, 299 có diện tích 838,5m² và diện tích thuộc trường hợp phải thu hồi và bồi thường là 838,5m².

- Tuyên hủy Quyết định số 79/QĐ-CTUBND của Chủ tịch UBND huyện DC ngày 07/01/2019 về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của bà Trần Thị L, trú tại xóm 03, xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

Tại phiên tòa, người khởi kiện bà Trần Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

*** Người bị kiện chủ tịch và UBND huyện DC, người đại diện theo ủy quyền trình bày:** Bà Trần Thị L có các khiếu nại cụ thể như sau:

- Khiếu nại Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 về việc thu hồi đất thực hiện Dự án Khu nhà ở và dịch vụ thương mại tại xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An và Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu nhà và dịch vụ thương mại tại xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An, cụ thể là:

- + Khiếu nại việc UBND huyện DC áp dụng hình thức Nhà nước thu hồi đất là không đúng mà phải thực hiện cơ chế thỏa thuận thu hồi đất theo Điều 73, Luật đất đai 2013.

- + Khiếu nại việc UBND huyện DC áp giá đất cụ thể tại phương án bồi thường giải phóng mặt bằng của UBND huyện DC là không đúng mà phải áp dụng giá theo cơ chế thỏa thuận bồi thường giữa chủ đầu tư với bà Trần Thị L có đất bị ảnh hưởng.

Ngoài các nội dung khiếu nại, phản ánh, kiến nghị nêu trên, bà Trần Thị L không khiếu nại, kiến nghị, phản ánh bất kỳ nội dung nào khác.

Ngày 07/01/2019, Chủ tịch UBND huyện DC đã ban hành Quyết định số 79/QĐ-CTUBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị L (lần đầu), với nội dung quyết định như sau: Nội dung khiếu nại của bà Trần Thị L là khiếu nại sai. Giữ nguyên Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 việc thu hồi đất thực hiện Dự án Khu nhà ở và dịch vụ thương mại tại xã DT, huyện DC, tỉnh

Nghệ An và Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu nhà ở và dịch vụ thương mại tại xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

Bà Trần Thị L đề nghị Tòa án hủy Quyết định: Số 784/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 về việc thu hồi đất; hủy quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thực (hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất của UBND huyện DC; Yêu cầu chủ đầu tư Dự án Khu nhà ở và dịch vụ thương mại tại xã DT không được thực hiện dự án trên đất của bà Trần Thị L khi chưa hoàn thành việc bồi thường giải phóng mặt bằng; hủy Quyết định số 79/QĐ-CTUBND của Chủ tịch UBND huyện DC ngày 07/01/2019 về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) thì UBND huyện DC, chủ tịch UBND huyện DC không chấp nhận, Vì:

- Chủ tịch UBND huyện DC đã ban hành Quyết định số 79/QĐ-CTUBND ngày 07/01/2019 là đúng quy định của Pháp luật.

- Dự án xây dựng khu nhà ở và dịch vụ thương mại tại xã Diên Thành, huyện DC do Công ty TNHH xây dựng Hoàng Sơn làm chủ đầu tư được chuyển tiếp theo Khoản 1 Điều 99 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ, đã có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, giới thiệu địa điểm, phê duyệt quy hoạch xây dựng chi tiết, có thông báo thu hồi đất trước ngày 01/7/2014, được UBND tỉnh cho phép tiếp tục thực hiện dự án, có trong kế hoạch sử dụng Cat Ball năm và được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục dự án cần thu hồi đảm bảo quy định tại Điểm 60 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

- Dự án Khu nhà ở và dịch vụ thương mại xã DT, huyện DC thuộc Dự án được áp dụng hình thức nhà nước thu hồi đất nên phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng áp giá cụ thể bồi thường phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt giá đất cụ thể. Việc xác định, thẩm định, phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án Khu nhà ở và Dịch vụ thương mại xã DT, huyện DC đúng quy định tại Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Theo bản tự khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phan Đình N và anh Phan Đình L, tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền trình bày: Anh N và anh L thống nhất như yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L. Tất cả các quyền lợi (nếu có) trong vụ án thống nhất giao lại cho bà Trần Thị L.

Tại phiên tòa, các bên đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm trình bày như trong bản tự khai và tại phiên họp đối thoại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà L:

Quyết định số 784/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện DC ngày 30/3/2018, Quyết định 785/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện DC ngày 30/3/2018, Quyết định 79/QĐ-CTUBND ngày 07/1/2019 của Chủ tịch UBND

huyện DC không đúng với quy định của pháp luật, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà L, bởi lẽ:

- Ngày 28/12/2010 Công ty TNHH xây dựng Hoàng Sơn được UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận đầu tư số 27121000021 để thực hiện Dự án đầu tư Khu nhà ở và dịch vụ thương mại tại xã DT, huyện DC, với diện tích sử dụng 115.245 m² đất và ngày 11/11/2010 UBND huyện DC đã ban hành thông báo số 134/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án. Như vậy, giấy chứng nhận đầu tư và thông báo về việc thu hồi đất đều được ban hành vào năm 2010 thời điểm này thì Luật Đất đai 2003 đang còn có hiệu lực pháp luật. Việc UBND huyện DC căn cứ theo khoản 1 Điều 40 Luật Đất đai 2003 đó là “*Nhà nước thực hiện việc thu hồi đất để sử dụng vào mục đích phát triển kinh tế trong trường hợp đầu tư xây dựng khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu kinh tế và các dự án đầu tư lớn theo quy định của Chính phủ*” là áp dụng chưa chính xác luật vì trong trường hợp này thì Dự án Khu nhà ở và dịch vụ thương mại không thuộc trường hợp nằm trong khoản 1 Điều 40 Luật Đất đai 2003. Dự án không thuộc một trong các trường hợp theo khoản 1 Điều 40 thì Dự án Khu nhà ở và dịch vụ thương mại áp dụng Khoản 2 Điều 40, nghĩa là nhà đầu tư tiến hành nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất của các tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân mà không phải thực hiện thủ tục thu hồi đất.

- Ngày 30/3/2018 UBND huyện DC ban hành QĐ thu hồi đất số 784/QĐ-UBND và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường GPMB số 785/QĐ-UBND. Cả 02 Quyết định trên được ban hành vào năm 2018 thời điểm này thì Luật Đất đai 2013 đã có hiệu lực pháp luật. Căn cứ vào Điều 62 “Thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng” Luật Đất đai 2013 thì việc UBND huyện DC ra Quyết định thực hiện việc thu hồi đất áp dụng theo điểm c khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai 2013 đó là “*Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng;*” là chưa chính xác vì Dự án Khu nhà ở và dịch vụ thương mại trong trường hợp trên không thuộc một trong các trường hợp thu hồi đất tại điểm c khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai. Dự án không thuộc một trong các trường hợp theo điểm c khoản 3 Điều 62 thì Dự án Khu nhà ở và dịch vụ thương mại áp dụng Điều 73 “Sử dụng đất thông qua hình thức nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh”. Như vậy, Dự án này thuộc trường hợp áp dụng cơ chế Nhà đầu tư thỏa thuận với người có đất bị thu hồi trong việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất để triển khai Dự án theo quy định tại Điều 73 Luật Đất đai

2013 và Điều 16 Nghị định 43/2014/NĐ-CP.

- Cơ sở pháp lý để UBND huyện DC áp dụng hình thức nhà nước thu hồi đất đó là căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 99 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai áp dụng hình thức thu hồi đất để thực hiện Dự án khu nhà ở và dịch vụ thương mại tại xã DT, huyện DC. Việc UBND huyện DC căn cứ vào quy định trên để áp dụng vào trường hợp thu hồi đất này là chưa chính xác. Trong trường hợp này không áp dụng điều khoản chuyển tiếp.

Vì vậy, tôi đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa sơ thẩm:

Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử sơ thẩm, Thẩm phán, thư ký đã chấp hành đúng nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng về phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo nguyên tắc xét xử, độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, thành phần những người tiến hành tố tụng đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Đối với đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện bác đơn khởi kiện của bà Trần Thị L về việc yêu cầu hủy Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Người khởi kiện bà Trần Thị L yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An:

- Tuyên hủy một phần Quyết định số 784/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện DC ngày 30/3/2018 đối với thửa đất nông nghiệp của bà Trần Thị L thuộc tờ bản đồ số 66, số thửa 271, 283, 299 có diện tích 838,5m² và diện tích thuộc trường hợp phải thu hồi và bồi thường là 838,5m².

- Tuyên hủy một phần Quyết định 785/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện DC ngày 30/3/2018 đối với thửa đất nông nghiệp của bà Trần Thị L thuộc tờ bản đồ số 66, số thửa 271, 283, 299 có diện tích 838,5m² và diện tích thuộc trường hợp phải thu hồi và bồi thường là 838,5m².

- Tuyên hủy Quyết định số 79/QĐ-CTUBND của Chủ tịch UBND huyện DC ngày 07/01/2019 về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của bà Trần Thị L, trú tại xóm 03, xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

[1] Về tố tụng:

Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của Luật tố tụng hành chính, các đương sự không khiếu nại Hội đồng xét xử không phải xem xét. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng đã thực hiện phù hợp với các quy định của pháp luật.

1.1 Đối tượng khởi kiện và thẩm quyền thụ lý:

Quyết định số 79/QĐ-CTUBND của Chủ tịch UBND huyện DC ngày 07/01/2019 do người có thẩm quyền và cơ quan có thẩm quyền ban hành trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai, có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà Trần Thị L đang còn thời hiệu khởi kiện nên là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND tỉnh Nghệ An theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32 Luật TTHC năm 2015. Quyết định số 784/QĐ-UBND, Quyết định 785/QĐ-UBND của UBND huyện DC là các quyết định hành chính đã hết thời hiệu khởi kiện, có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện nên được xem xét.

1.2 Về thời hiệu khởi kiện:

- Ngày 07/01/2019 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện DC ban hành Quyết định số 79/QĐ-CTUBND về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của bà Trần Thị L, trú tại xóm 03, xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

Ngày 30/8/2019 bà L có đơn kiến nghị đến UBND tỉnh;

Tháng 12 năm 2019 bà L có đơn khiếu nại đến UBND tỉnh, được UBND tỉnh hướng dẫn bằng văn bản số 30/VPUB-TCD ngày 18/02/2020;

Ngày 29/4/2020 bà Trần Thị L viết đơn gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An yêu cầu Tòa án tuyên hủy một phần Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của Ủy ban nhân dân huyện DC; tuyên hủy một phần Quyết định 785/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của Ủy ban nhân dân huyện DC; tuyên hủy Quyết định số 79/QĐ-CTUBND của Chủ tịch UBND huyện DC ngày 07/01/2019.

Xét thấy: Bà L trình bày việc gửi đơn khởi kiện đến Tòa án không nằm trong hạn luật định là do bà phải chờ kết quả trả lời của UBND tỉnh Nghệ An là có căn cứ, đây là lý do khách quan. Do đó yêu cầu khởi kiện của bà L đảm bảo về thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 116 LTTHC 2015.

[2]. Về nội dung, Hội đồng xét xử xem xét từng quyết định hành chính bị khởi kiện:

2.1. Xét tính hợp pháp của Quyết định 784/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của Ủy ban nhân dân huyện DC về thu hồi đất tại xã DT, huyện DC, thấy:

** Về thủ tục và thẩm quyền ban hành quyết định hành chính:*

Căn cứ Quyết định số 3530/QĐ – UBND - CN ngày 30/7/2010 của UBND tỉnh Nghệ An về việc cho phép khảo sát, lựa chọn địa điểm lập quy hoạch; Quyết định số 4210/QĐ – UBND ngày 17/9/2010 của UBND tỉnh Nghệ An về việc quy hoạch chi tiết xây dựng dự án xây dựng khu nhà ở và dịch vụ

thương mại tại xã DT, DC, UBND huyện DC đã ban hành Thông báo số 134/TB – UBND ngày 11/11/2010 về việc thu hồi đất. Thông báo thu hồi đất đã được thông báo và phổ biến đến hộ gia đình có đất bị thu hồi. Đến tháng 3/2018, Hội đồng BTGPMB phối hợp với UBND huyện DC đã triển khai việc điều tra, khảo sát, đo đạc kiểm đếm, xác định diện tích đất và tài sản gắn liền với đất để lập phương án bồi thường và lập Tờ trình số 44/TTr – TNMT ngày 30/3/2018 về việc thu hồi đất để thực hiện dự án. Do đó, việc UBND huyện DC ban hành Quyết định số 784/QĐ – UBND ngày 30/3/2018 về việc thu hồi đất thực hiện dự án xây dựng khu nhà ở và dịch vụ thương mại tại xã DT, DC là đúng trình tự thủ tục, thẩm quyền theo quy định Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Điều a Khoản 2 Điều 66 và Khoản 1 Điều 69 Luật đất đai năm 2013.

** Về cơ sở pháp lý:* Dự án xây dựng khu nhà ở và dịch vụ thương mại tại xã DT, huyện DC được UBND tỉnh Nghệ An cho phép khảo sát, lựa chọn địa điểm, lập quy hoạch xây dựng tại Quyết định 3350/QĐ – UBND – CN ngày 30/7/2010; Được Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án tại Công văn số 1796/TTg – KTN ngày 05/10/2010; Được UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng dự án tại Quyết định số 4210/QĐ – UBND – CN ngày 17/9/2010. Đồng thời được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An chấp thuận phê duyệt danh mục dự án cần thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật đất đai năm 2013 và tại Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 16/12/2016. Ngoài ra, việc thực hiện dự án cũng đã được UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt trong kế hoạch sử dụng đất từ năm 2016 đến năm 2018.

Quá trình thực hiện việc thu hồi đất, Hội đồng bồi thường GPMB đã lập Biên bản kiểm kê hiện trạng sử dụng đất, Biên bản xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất để thực hiện dự án.

Đến ngày 30/3/2018, UBND huyện DC đã ban hành Quyết định số 784/QĐ - UBND về việc thu hồi đất tại xã DT, trong đó thu hồi của gia đình bà Trần Thị L các thửa đất số thửa 271, 283, 299 tờ bản đồ 66 với tổng diện tích đất thu hồi là 838,5m². Sau đó đã thực hiện niêm yết công khai quyết định thu hồi đất từ ngày 12/4/2018 đến ngày 02/5/2018 tại trụ sở UBND xã DT và nhà văn hóa xóm 3. Mặc dù hồ sơ chưa thể hiện việc đã bàn giao thông báo thu hồi đất cho hộ gia đình bà Trần Thị L nhưng trong các ngày 12, 16 và 19/7/2018 UBND huyện DT có các giấy mời số 17, 18 và 19 mời bà L cùng 37 hộ gia đình trong diện thu hồi đất lên nhận tiền bồi thường giải phóng mặt bằng, thể hiện bà L và gia đình đã biết chủ trương thu hồi đất và không có ý kiến gì về việc này.

Như vậy, việc UBND huyện DC ban hành Quyết định số 784 về việc thu hồi đất tại xã DT là đảm bảo có căn cứ, đúng trình tự thủ tục theo quy định tại Khoản 3 Điều 62, Khoản 1 Điều 69 Luật đất đai năm 2013. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận hủy một phần Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của Ủy ban nhân dân huyện DC về thu hồi các thửa đất số 271, 283, 299, tờ bản

đồ số 66 với diện tích thu hồi 838,5m² của gia đình bà Trần Thị L theo yêu cầu của người khởi kiện.

2.2. Xét tính hợp pháp của Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của Ủy ban nhân dân huyện DC về phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng

** Về trình tự thủ tục, thẩm quyền ban hành:*

Trên cơ sở Tờ trình số 01/TTr – HĐBT ngày 30/3/2018 của Hội đồng GPMB dự án; kết quả thẩm định của Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Công văn số 20/CV - TCKH ngày 30/3/2018 của Phòng Tài nguyên môi trường đã lập Tờ trình số 44a/TT – TNMT ngày 30/3/2018 đề nghị UBND huyện DC phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ, GPMB dự án. Đồng thời HĐBTGPMB đã thực hiện Thông báo công khai phương án thu hồi đất từ ngày 12/4/2018 đến ngày 02/5/2018 tại trụ sở UBND xã DT và Nhà văn hóa xóm 3, lập Biên bản kết thúc công khai, ghi rõ ý kiến của các hộ dân bị thu hồi đất. Như vậy, việc ban hành Quyết định 785 đảm bảo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Khoản 2 Điều 69 Luật đất đai 2013, Nghị định 47/2014/NĐ – CP và Điều 32 Quyết định số 58/2015/QĐ – UBND ngày 13/10/2015 của UBND tỉnh Nghệ An.

** Về cơ sở pháp lý:*

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An thông qua danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật đất đai trên địa bàn tỉnh Nghệ An thì Dự án xây dựng khu nhà ở và dịch vụ thương mại tại xã DT, huyện DC được xác định là dự án thuộc trường hợp thu hồi đất theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 62 Luật đất đai năm 2013, tức là dự án do Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng nên việc bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng được lập theo đúng chế độ, chính sách của Nhà nước, không thuộc trường hợp thỏa thuận giá cả bồi thường khi thu hồi đất.

Theo Khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013 thì: “Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất”. Theo quy định tại Điều 114 Luật Đất đai năm 2013 và Khoản 2 Điều 15 Nghị định số 44/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì UBND cấp tỉnh quyết định giá đất cụ thể để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất. Căn cứ Quyết định số 108/QĐ – UBND ngày 30/12/2014 của UBND tỉnh Nghệ An về ban hành bảng giá các loại đất giai đoạn từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2019; cứ Quyết định số 81/2017/QĐ - UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ủy quyền phê duyệt giá đất cụ thể dự án, trên cơ sở thẩm định của đơn vị tư vấn độc lập giá đất là Công ty thẩm định giá đất Miền Nam tại Nghệ An, UBND huyện DC đã ban hành Quyết định số 552/QĐ - UBND

ngày 06/3/2018 phê duyệt giá đất cụ thể các thửa đất nông nghiệp của gia đình bà Trần Thị L là 55.000 đồng/m².

Theo Điều 83 Luật Đất đai 2013; Điều 19, 20, 25 Nghị định 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thì người bị Nhà nước thu hồi đất ngoài việc được bồi thường theo quy định của Luật đất đai còn được Nhà nước xem xét hỗ trợ các khoản như: Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm, hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp và hỗ trợ khác; UBND cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ phù hợp với thực tế tại địa phương. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh Nghệ An đã quy định cụ thể mức hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất tại Quyết định 58/2015/QĐ-UBND ngày 13/10/2015, theo đó UBND huyện DC đã lập phương án bồi thường cho gia đình bà L nhưng bà không đồng ý.

Như vậy, qua xem xét phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ được UBND huyện DC phê duyệt tại Quyết định số 785 thấy rằng mức bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp cho hộ bà L đã đảm bảo theo đúng quy định của Luật đất đai, Nghị định 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ, Điều 22, 23; Bản “*Quy định về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An*” ban hành kèm theo Quyết định 58/2015/QĐ-UBND ngày 13/10/2015 của UBND tỉnh Nghệ An. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L về hủy một phần Quyết định 785.

2.3. Xem xét tính hợp pháp của Quyết định số 79/QĐ-CTUBND của Chủ tịch UBND huyện DC, tỉnh Nghệ An:

** Về trình tự, thẩm quyền ban hành:*

Do không đồng ý với Quyết định 784 và 785, bà Trần Thị L đã có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện DC. Chủ tịch UBND huyện DC đã thành lập đoàn xác minh tại Quyết định số 1506/QĐ – UBND. Đoàn xác minh đã tiến hành kiểm tra hồ sơ, tài liệu và làm việc với các tổ chức, cá nhân có liên quan và có báo cáo số 08/BC – ĐXM ngày 20/12/2018. Sau đó đã tổ chức đối thoại với người khiếu nại. Đến ngày 07/01/2019, Chủ tịch UBND huyện DC đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 79/QĐ-CTUBND. Như vậy, về trình tự, thẩm quyền ban hành đảm bảo quy định Luật khiếu nại và Luật đất đai năm 2013.

** Về nội dung:* Quyết định số 79/QĐ-CTUBND giải quyết nội dung khiếu nại của bà Trần Thị L là khiếu nại sai; Giữ nguyên Quyết định số 784 và Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND huyện DC.

Từ việc xác định UBND huyện DC ban hành Quyết định số 784 và Quyết định số 785 là đúng quy định pháp luật như đã phân tích trên. Do đó không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện về hủy Quyết định số 79/QĐ-CTUBND ngày 07/01/2019 của Chủ tịch UBND huyện DC, tỉnh Nghệ An như yêu cầu của người khởi kiện.

[3] Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử xác định Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 30/3/2018, Quyết định 785/QĐ-UBND ngày 30/3/2018;

của UBND huyện DC và Quyết định số 79/QĐ-CTUBND ngày 07/01/2019 của Chủ tịch UBND huyện DC về việc giải quyết nội dung khiếu nại đối với yêu cầu của bà Trần Thị L đã được ban hành đúng quy định pháp luật cả về thẩm quyền, trình tự thủ tục và nội dung vì vậy không có căn cứ hủy các Quyết định trên.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của bà Trần Thị L không được chấp nhận; Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà L thuộc trường hợp người cao tuổi nên không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Điểm d khoản 3 Điều 62, khoản 1, 2 Điều 69, Điều 203 và Điều 204 Luật đất đai năm 2013; Nghị định 47/2014/NĐ – CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; QĐ số 58/2005/QĐ - UBND ngày 31/3/2005 của UBND tỉnh Nghệ An; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L về việc yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai với các nội dung yêu cầu như sau:

- Tuyên hủy một phần Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của Ủy ban nhân dân huyện DC, tỉnh Nghệ An đối với thửa đất nông nghiệp của bà Trần Thị L thuộc tờ bản đồ số 66, số thửa 271, 283, 299 có diện tích 838,5m² và diện tích thuộc trường hợp phải thu hồi và bồi thường là 838,5m².

- Tuyên hủy một phần Quyết định 785/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của Ủy ban nhân dân huyện DC, tỉnh Nghệ An đối với thửa đất nông nghiệp của bà Trần Thị L thuộc tờ bản đồ số 66, số thửa 271, 283, 299 có diện tích 838,5m² và diện tích thuộc trường hợp phải thu hồi và bồi thường là 838,5m².

- Tuyên hủy Quyết định số 79/QĐ-CTUBND ngày 07/01/2019 của Chủ tịch UBND huyện DC, tỉnh Nghệ An về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của bà Trần Thị L, trú tại xóm 03, xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị L thuộc trường hợp người cao tuổi, không phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho bà Trần Thị L 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0000004 ngày 04/6/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An do chị Hồ Thị Hồng Ngọc nộp thay.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(đã ký)

Nguyễn Anh Sơn